

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VĂN HÓA CHÍNH TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN - TIẾP CẬN TỪ HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN

PHẠM THỊ THU HẰNG

Khoa Khoa học xã hội nhân văn và Tâm lý,
Học viện Chính trị Công an nhân dân

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

Artificial intelligence (AI), particularly generative AI, is transforming the production, reception, and verification of knowledge in education. At People's Public Security institutions, its effects extend beyond teaching methods to learners' political awareness, beliefs, political steadfastness, professional ethics, and accountability. This article examines the theoretical foundations, major effects of AI, and its implementation at selected People's Public Security institutions, focusing on knowledge authenticity, data security, academic integrity, and human responsibility. It proposes reforming political culture education through responsible AI use, enhanced source verification, AI competence development, assessment innovation, and AI risk governance. The article also highlights the role of the Political Academy of the People's Public Security in researching, piloting, and standardizing models appropriate to political education within the force.

Keywords: AI competence, AI risk governance, artificial intelligence, generative AI, People's Public Security, political culture, Political Academy.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI), nhất là AI tạo sinh đang làm thay đổi cách con người tiếp cận thông tin, tạo lập văn bản và hỗ trợ ra quyết định. Trong giáo dục, AI có thể hệ thống hóa tài liệu, hỗ trợ xây dựng học liệu, mô phỏng tình huống và cá nhân hóa học tập nhưng đầu ra vẫn có thể sai lệch, thiếu căn cứ hoặc chứa trích dẫn không tồn tại. Vì vậy, vấn đề cốt lõi không chỉ là AI có thể làm gì mà còn là người sử dụng kiểm chứng kết quả và chịu trách nhiệm như thế nào. Đối với các trường Công an nhân dân (CAND), yêu cầu này càng quan trọng bởi AI đồng thời tác động đến phương thức dạy học, môi trường hình thành nhận thức, bản lĩnh chính trị và khả năng nhận diện nội dung giả mạo, thao túng thông tin. Trong bối cảnh đó, ứng dụng AI cần được nhìn nhận như một vấn đề về quản trị tri thức, năng lực và rủi ro, không chỉ là trang bị công cụ công nghệ. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu; Chiến lược quốc gia về AI và các quy định về an toàn, an ninh mạng cũng đặt ra yêu cầu phát triển nhân lực, dữ liệu và năng lực sử dụng công nghệ an toàn (Ban Chấp hành Trung ương, 2024a; Thủ tướng Chính phủ, 2021, 2022).

Học viện Chính trị CAND có vị trí quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng; đồng thời có điều kiện kết nối nghiên cứu lý luận với thực tiễn công tác CAND. Nghiên cứu AI trong giáo dục văn hóa chính trị (VHCT) không chỉ nhằm đổi mới công cụ dạy học mà còn hướng tới giúp người học giữ vững lập trường, phát triển tư duy độc lập và nâng cao năng lực kiểm chứng trong môi trường thông tin số. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích văn kiện, khái quát hóa lý luận, nghiên cứu trường hợp và đối chiếu thực tiễn; tập trung làm rõ cơ chế tác động của AI, những vấn đề đặt ra và định hướng đổi mới giáo dục VHCT phù hợp với đặc thù các trường CAND.

Email: Thuhang162324@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về giáo dục văn hóa chính trị trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo

Văn hóa chính trị là bộ phận của văn hóa, phản ánh trình độ phát triển của con người và cộng đồng trong lĩnh vực chính trị. Theo cách tiếp cận kinh điển của khoa học chính trị so sánh, VHCT bao gồm những định hướng nhận thức, tình cảm và đánh giá của các thành viên đối với hệ thống chính trị và vai trò của bản thân trong đời sống chính trị (Almond & Verba, 1963). Trong điều kiện Việt Nam, giáo dục VHCT còn gắn với việc hình thành hệ thống giá trị, niềm tin, chuẩn mực và hành vi phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực thi nhiệm vụ. Có thể nhận diện VHCT qua các thành tố cơ bản: tri thức chính trị; giá trị và niềm tin; tình cảm và bản lĩnh; chuẩn mực và năng lực; hành vi chính trị. Các thành tố này tác động qua lại, không hình thành theo quan hệ tuyến tính. Tri thức đúng không tự động tạo ra niềm tin; niềm tin được tuyên bố chưa chắc chuyển hóa thành hành vi; hành vi phù hợp trong điều kiện bị giám sát cũng chưa chắc phản ánh sự nội tâm hóa bền vững. Vì vậy, giáo dục VHCT phải tác động đồng thời đến nhận thức, cảm xúc, ý chí, chuẩn mực và thực hành.

Giáo dục VHCT là quá trình có mục đích, có tổ chức nhằm lựa chọn, diễn giải, truyền dẫn và chuyển hóa các giá trị chính trị thành phẩm chất, năng lực của người học. Quá trình này gồm lựa chọn nội dung chuẩn; tổ chức truyền đạt, đối thoại và trải nghiệm; người học tiếp nhận, kiểm chứng và tự kiến tạo ý nghĩa; cuối cùng chuyển hóa thành niềm tin, năng lực phán đoán và hành vi. Theo lý thuyết hành động giao tiếp, sự đồng thuận về nhận thức và giá trị bền vững hơn khi được hình thành qua đối thoại, lý giải và phản biện thay vì áp đặt một chiều (Habermas, 1984). Trong môi trường số, AI làm gia tăng tốc độ và số lượng nguồn lý giải, càng làm nổi bật yêu cầu truy nguyên và kiểm chứng. Đối với các trường CAND, giáo dục VHCT không chỉ trang bị kiến thức mà còn hình thành người cán bộ có bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ và tinh thần vì nhân dân phục vụ, gắn với Sáu điều Bác Hồ dạy CAND (Hồ Chí Minh, 1948). Đặc thù nổi bật là sự thống nhất giữa tri thức chính trị và trách nhiệm thực thi quyền lực; yêu cầu bảo mật, an ninh tư tưởng và bảo vệ dữ liệu; vai trò của môi trường tổ chức; và yêu cầu chuyển hóa từ “biết” sang “tin”, “có khả năng” và “dám chịu trách nhiệm”.

Trong bối cảnh AI, giáo dục VHCT có thể được xem là quá trình hình thành năng lực làm chủ tri thức và công nghệ trên nền tảng các giá trị chính trị chính thống. AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, tổng hợp, mô phỏng và phản hồi nhưng không thể thay thế vai trò định hướng của giảng viên (GV), tổ chức Đảng và thực tiễn. Công nghệ cũng có thể làm thay đổi quan hệ giữa người sử dụng với thông tin và quyền kiểm soát dữ liệu (Zuboff, 2019). Do đó, giáo dục VHCT phải đồng thời nâng cao năng lực sử dụng, kiểm soát và chịu trách nhiệm.

2.2. Trí tuệ nhân tạo tác động đến giáo dục văn hóa chính trị

2.2.1. AI làm thay đổi cách sản xuất và tiếp nhận tri thức

Người học có thể yêu cầu hệ thống giải thích, tóm tắt, so sánh, phản biện hoặc xây dựng một luận trong thời gian rất ngắn. Điều này mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và hỗ trợ học tập cá nhân hóa nhưng cũng tạo ra “ảo tưởng hiểu biết”: người học có thể sở hữu một văn bản mạch lạc mà không nắm được căn cứ, không phân biệt được dữ kiện với suy luận và không đủ khả năng bảo vệ luận khi bị chất vấn. Vì vậy, câu trả lời của AI không thể có địa vị tương đương văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật, tài liệu lưu trữ hay công trình khoa học đã được thẩm định. Năng lực AI trước hết phải bắt đầu từ năng lực xác lập thứ bậc nguồn và truy ngược đến tài liệu gốc (Autio et al., 2024).

2.2.2. AI làm thay đổi môi trường hình thành niềm tin chính trị

AI tạo sinh cùng các thuật toán phân phối nội dung có thể tạo ra những không gian thông tin khác nhau; deepfake, giọng nói giả và văn bản tổng hợp làm tăng nguy cơ khó phân biệt thật - giả và thao túng nhận thức. Giáo dục VHCT cần hình thành năng lực chủ động nhận diện dấu hiệu thao túng, truy nguyên nguồn, phân biệt dữ kiện với diễn giải, kiểm tra chéo và tri hoãn phán đoán khi chứng cứ chưa đủ. Cách tiếp cận đạo đức AI lấy con người làm trung tâm cũng nhấn mạnh minh bạch, trách nhiệm và kiểm soát của con người (Floridi et al., 2018; UNESCO, 2021).

2.2.3. AI tác động đến chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm của người học

AI tạo sinh làm mờ ranh giới giữa hỗ trợ và làm thay; một sản phẩm học tập có thể được tạo ra gần như hoàn chỉnh nhưng không phản ánh năng lực thực của người nộp. Trong điều kiện đó, trung thực học thuật phải được xem là một bộ phận của liêm chính nghề nghiệp. Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên cũng đặt yêu cầu cao đối với tính gương mẫu, trách nhiệm và trung thực (Ban Chấp hành Trung ương, 2024b). Việc sử dụng AI cần đi kèm công khai phạm vi sử dụng, kiểm chứng đầu ra, bảo vệ dữ liệu và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng.

2.2.4. AI làm thay đổi quan hệ giữa hỗ trợ và ủy quyền trong hoạt động nhận thức

Các hệ thống AI ngày càng có khả năng thực hiện chuỗi tác vụ như tìm kiếm, lập kế hoạch, tổng hợp, so sánh và đề xuất phương án. Khi người học giao quá nhiều bước cho AI, rủi ro chuyển từ “dùng công cụ” sang “ủy quyền tư duy”. Trong giáo dục CAND, các nhiệm vụ liên quan đến chính trị, pháp lý, đạo đức hoặc dữ liệu nhạy cảm cần xác định rõ điểm dừng bắt buộc để con người kiểm tra và phê duyệt (Autio et al., 2024). Vì vậy, AI cần được xem là công cụ hỗ trợ xử lý thông tin và mở rộng năng lực học tập, không phải chủ thể thay thế quá trình suy luận, đánh giá và ra quyết định của người học. Đặc biệt trong giáo dục CAND, người học phải chịu trách nhiệm cuối cùng về tính chính xác, phù hợp, bảo mật và đạo đức của sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.

2.2.5. AI làm xuất hiện yêu cầu về năng lực AI như một thành tố của năng lực nghề nghiệp

Năng lực này không đồng nhất với kỹ năng viết câu lệnh mà bao gồm hiểu giới hạn của hệ thống, lựa chọn công cụ, xác định dữ liệu được phép sử dụng, kiểm chứng đầu ra, nhận diện nội dung tổng hợp và duy trì quyền kiểm soát của con người. Khung năng lực AI cho giáo viên và người học của UNESCO nhấn mạnh tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức AI, hiểu biết nền tảng và trách nhiệm (Miao & Cukurova, 2024; Miao et al., 2024).

2.3. Thực tiễn triển khai tại một số học viện, trường Công an nhân dân

Tại Học viện Chính trị CAND, yêu cầu nghiên cứu AI gắn trực tiếp với chức năng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, xây dựng Đảng và xây dựng lực lượng. Ngày 13/3/2025, Học viện phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức hội thảo khoa học về xây dựng luận cứ đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hoạt động này cung cấp cơ sở thực tiễn để nghiên cứu sâu hơn tác động của chiến tranh nhận thức, nội dung tổng hợp và thuật toán đối với an ninh tư tưởng (Học viện Chính trị Công an nhân dân, 2025).

Ngày 30/6/2026, Học viện tổ chức khai giảng lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục, hướng tới đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Chính trị Công an nhân dân, 2026). Định hướng nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị tại Học viện cũng nhấn mạnh gắn lý luận với thực tiễn, phương pháp với kỹ năng quản trị và công nghệ với năng lực thời đại (Phan Xuân Tuy, 2026). Những hoạt động này cho thấy AI đã được đặt trong chương trình phát triển năng lực đội ngũ, nhưng vẫn cần tiếp tục chuyển từ bồi dưỡng kỹ năng công cụ sang xây dựng mô hình quản trị và giáo dục AI có tính chuyên biệt.

Tại Học viện Cảnh sát nhân dân, việc tổ chức các khóa tập huấn về ứng dụng AI cho hơn 5.000 HV năm học 2025-2026 cho thấy xu hướng phổ cập năng lực sử dụng AI trong người học (Hoàng Ly, Quang Khải, 2026). Giá trị của thực tiễn này đối với giáo dục VHCT là khả năng tổ chức bồi dưỡng trên quy mô lớn. Tuy nhiên, để chuyển từ năng lực sử dụng công cụ sang năng lực chính trị số, chương trình cần bổ sung kiểm chứng thông tin, nhận diện deepfake, đạo đức học thuật, bảo vệ dữ liệu và trách nhiệm giải trình.

Tại Trường Đại học An ninh nhân dân, hoạt động tập huấn ứng dụng AI cho cán bộ, GV năm 2026 nhấn mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời đặt vấn đề bảo mật và an toàn thông tin (Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học An ninh nhân dân, 2026). Thực tiễn này phù hợp với đặc thù CAND: đổi mới phương pháp phải đi đôi với quản trị dữ

liệu. Nội dung nội bộ, thông tin cá nhân, nghiệp vụ và tài liệu chưa công khai cần được phân loại trước khi lựa chọn công cụ và môi trường xử lý.

Tại Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I, tọa đàm khoa học về ứng dụng AI và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và xây dựng lực lượng cho thấy AI đã được đặt trong mối quan hệ với chiến lược phát triển nguồn nhân lực CAND (Cao Huyền, Thế Toàn, Phan Anh, 2025). Điều này gợi mở yêu cầu nhìn nhận năng lực AI của cán bộ CAND theo bốn phương diện: sử dụng, kiểm soát, phản biện và chịu trách nhiệm.

Nhìn tổng thể, thực tiễn giai đoạn 2025-2026 cho thấy các trường CAND đã chuyển từ nhận thức về AI sang tổ chức tập huấn, tọa đàm và triển khai ở nhiều quy mô. Tuy nhiên, các thông tin công khai chủ yếu phản ánh bồi dưỡng kỹ năng, đổi mới quản lý, hỗ trợ nghiên cứu và xây dựng học liệu; chưa đủ cơ sở để khẳng định đã hình thành mô hình quản trị AI chuyên biệt cho giáo dục VHCT. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu xây dựng thể chế, học liệu chuẩn, mô hình sư phạm, hệ thống đánh giá và cơ chế giám sát phù hợp với đặc thù CAND.

2.4. Những vấn đề trọng tâm đặt ra đối với giáo dục văn hóa chính trị

2.4.1. Bảo đảm tính chính thống và khả năng kiểm chứng của tri thức

AI có thể tạo nội dung trôi chảy nhưng không bảo đảm đúng, đủ và phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Đối với lịch sử Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, pháp luật và truyền thống CAND, sai lệch về sự kiện, khái niệm hoặc nguồn trích dẫn có thể làm biến dạng lập luận. Vì vậy, mọi sản phẩm AI phải được đối chiếu với văn kiện gốc, văn bản pháp luật và tài liệu khoa học đã được thẩm định. Người học cần hình thành thói quen kiểm chứng thông tin, xác định rõ nguồn gốc và mức độ tin cậy của dữ liệu trước khi sử dụng hoặc trích dẫn. Đồng thời, GV phải hướng dẫn người học nhận diện nội dung sai lệch, thiếu căn cứ và bảo đảm việc sử dụng AI không làm ảnh hưởng đến tính chính xác, khoa học và định hướng của giáo dục CAND.

2.4.2. Giữ vững vai trò định hướng của giảng viên và tổ chức Đảng

AI không phải là chủ thể chính trị, không chịu trách nhiệm đạo đức và không thể thay thế sự tác động bằng nhân cách, kinh nghiệm, lập trường và nêu gương của người thầy. GV cần chuyển mạnh từ truyền đạt thông tin sang thiết kế tình huống, tổ chức đối thoại, kiểm chứng tri thức và dẫn dắt quá trình tự giáo dục của HV. Trong giáo dục CAND, AI cần được sử dụng như một phương tiện hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng không làm suy giảm vai trò định hướng tư tưởng, giáo dục đạo đức và hình thành bản lĩnh nghề nghiệp của GV. Qua đó, người học vừa phát huy năng lực khai thác công nghệ, vừa rèn luyện tư duy độc lập, trách nhiệm cá nhân và khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn công tác.

2.4.3. Bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu nghiệp vụ

Các nền tảng AI công cộng có thể xử lý dữ liệu đầu vào theo chính sách dịch vụ mà người dùng không hoàn toàn kiểm soát. Do đó, không chỉ dừng ở việc nhắc nhở không nhập dữ liệu mật mà cần phân loại dữ liệu và nhiệm vụ; xác định nhóm dữ liệu cấm, nhóm dữ liệu chỉ được xử lý trên hạ tầng được phê duyệt và nhóm dữ liệu công khai; đồng thời quản lý tài khoản, quyền truy cập, nhật ký và sự cố. Yêu cầu này phù hợp với định hướng bảo đảm an toàn, an ninh mạng và các nguyên tắc quản trị AI có trách nhiệm (Thủ tướng Chính phủ, 2022; Autio et al., 2024).

2.4.4. Chủ động đối phó với deepfake, chiến tranh nhận thức và thao túng thuật toán

Học viên cần được huấn luyện đồng thời về kỹ thuật xác thực, phân tích diễn ngôn, nhận diện mục tiêu chính trị và tổ chức phản bác có căn cứ; tránh phản ứng cảm tính hoặc vô tình lan truyền lại nội dung độc hại. Năng lực này gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết số 35-NQ/TW (Bộ Chính trị, 2018) và những nghiên cứu thực tiễn về chiến tranh nhận thức trong kỷ nguyên số (Tổng Văn Khuông, Nguyễn Xuân Trường, 2026). Đồng thời, học viên (HV) phải biết vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng kiểm chứng nguồn tin để phân biệt giữa thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc và những ý kiến khác biệt có cơ sở. Qua đó, hình thành bản lĩnh chính trị, khả năng ứng xử tỉnh táo trên không gian mạng và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường thông tin lành mạnh.

2.4.5. Xác lập chuẩn mực đạo đức học thuật và trách nhiệm sử dụng AI

Có thể phân biệt ba mức: được phép sử dụng đối với tác vụ rủi ro thấp; được phép nhưng phải khai báo, kiểm chứng và lưu vết đối với tác vụ ảnh hưởng đến sản phẩm học thuật; và bị cấm hoặc phải xin phép đặc biệt đối với dữ liệu, nhiệm vụ nhạy cảm. Người học chịu trách nhiệm về tính chính xác, nguồn trích dẫn, bản quyền, bảo mật và hệ quả của sản phẩm (Miao & Holmes, 2023). Việc phân loại này giúp thiết lập ranh giới rõ ràng giữa hỗ trợ bằng AI và hành vi ủy quyền tư duy, đồng thời tạo cơ sở để GV kiểm soát mức độ sử dụng AI trong từng hoạt động học tập. Qua đó, hình thành văn hóa sử dụng AI có trách nhiệm, minh bạch và có kiểm soát, bảo đảm công nghệ phục vụ mục tiêu giáo dục thay vì làm suy giảm năng lực tự học và tư duy độc lập của HV.

2.4.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Văn hóa chính trị không thể được đo chỉ bằng bài thi tái hiện kiến thức mà cần kết hợp tri thức, năng lực kiểm chứng, xử lý tình huống, thái độ, hành vi và trách nhiệm. AI có thể hỗ trợ tạo tình huống nhưng kết luận đánh giá phải thuộc về con người; nhiệm vụ học tập cần buộc người học thể hiện quá trình tư duy, khả năng bảo vệ quan điểm và năng lực vận dụng vào thực tiễn. Vì vậy, cần đa dạng hóa phương thức đánh giá thông qua thảo luận, xử lý tình huống, phản biện, thực hành và quan sát hành vi trong những bối cảnh cụ thể. Cách tiếp cận này không chỉ đánh giá người học biết gì mà còn làm rõ người học suy nghĩ như thế nào, hành động ra sao và chịu trách nhiệm thế nào trước những vấn đề thực tiễn.

2.5. Định hướng và giải pháp trọng tâm đối với Học viện Chính trị Công an nhân dân

2.5.1. Xây dựng khung lý luận và bộ nguyên tắc chuyên biệt về AI và giáo dục văn hóa chính trị

Học viện cần nghiên cứu làm rõ các khái niệm như năng lực AI trong giáo dục chính trị, năng lực chính trị số, miễn dịch nhận thức, liêm chính AI và trách nhiệm thuật toán. Trên cơ sở pháp luật và quy định của Bộ Công an cần xây dựng nguyên tắc sử dụng AI thống nhất cho GV, HV và cán bộ quản lý, xác định rõ thứ bậc nguồn, trách nhiệm kiểm chứng, bảo mật dữ liệu, phạm vi sử dụng và trách nhiệm cuối cùng của con người (UNESCO, 2021; Floridi et al., 2018).

2.5.2. Xây dựng cơ sở tri thức AI được kiểm soát

Học viện có thể nghiên cứu thí điểm trợ lý AI nội bộ dựa trên cơ chế truy xuất tăng cường, trong đó câu trả lời được tạo từ kho văn kiện của Đảng, pháp luật, giáo trình đã thẩm định, công trình khoa học và tài liệu được phép sử dụng. Các khẳng định chính phải có khả năng truy ngược đến nguồn; hệ thống phải phân quyền, lưu nhật ký, loại trừ dữ liệu cấm và được đánh giá định kỳ. Mục tiêu là thiết kế các lớp kiểm soát để giảm rủi ro và tăng khả năng giải trình (Autio et al., 2024).

2.5.3. Thiết kế mô hình giáo dục theo chu trình “AI gợi ý - con người kiểm chứng - tập thể đối thoại - thực tiễn xác nhận”

Trong mỗi chủ đề, AI có thể cung cấp phương án ban đầu hoặc tạo tình huống; HV phải kiểm chứng bằng nguồn chính thống; lớp học tổ chức tranh luận, phản biện; cuối cùng nội dung được đối chiếu với thực tiễn công tác. Chu trình này giúp công nghệ hỗ trợ tư duy nhưng không cắt đứt mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn. Đồng thời, GV cần đặt ra những câu hỏi mở và yêu cầu HV giải thích căn cứ cho từng lựa chọn, qua đó làm rõ quá trình hình thành và bảo vệ quan điểm của mình. Qua chu trình AI gợi ý - HV kiểm chứng - tập thể phản biện - thực tiễn kiểm nghiệm, người học từng bước hình thành năng lực tư duy độc lập, phản biện và vận dụng tri thức một cách có trách nhiệm.

2.5.4. Đổi mới bài tập và kiểm tra, đánh giá

Cần giảm bài tập thuần túy tái hiện và tăng nhiệm vụ buộc người học lập hồ sơ nguồn, phản biện câu trả lời của AI, phát hiện trích dẫn không tồn tại, phân tích deepfake, so sánh phương án xử lý tình huống và bảo vệ quan điểm trực tiếp. Sản phẩm có sử dụng AI nên kèm thông tin tối thiểu về công cụ, mục đích, phần việc giao cho AI, nguồn đã kiểm chứng và phần đóng góp của người học; đánh giá kết hợp sản phẩm, nhật ký quá trình, vấn đáp và nhiệm vụ thực hiện tại chỗ.

2.5.5. Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên theo bốn nhóm năng lực

Giảng viên cần được bồi dưỡng theo bốn nhóm năng lực: năng lực lý luận và định hướng chính trị; hiểu biết nền tảng về AI và giới hạn mô hình; năng lực sư phạm AI; năng lực quản trị dữ liệu, đạo đức, bảo mật và trách nhiệm giải trình. Khung năng lực AI cho giáo viên của UNESCO có thể là cơ sở tham khảo để thiết kế chương trình theo cấp độ nhưng cần điều chỉnh theo nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị và đặc thù CAND (Miao & Cukurova, 2024).

2.5.6. Hình thành nhóm nghiên cứu liên ngành về AI, văn hóa chính trị và an ninh tư tưởng

Nhóm nghiên cứu cần kết nối các lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng Đảng, tâm lý, pháp luật, công nghệ thông tin và nghiệp vụ. Nhiệm vụ gồm nghiên cứu xu hướng, đánh giá tác động của AI đến nhận thức người học, xây dựng bộ tình huống, đánh giá công cụ, tư vấn chính sách và cung cấp luận cứ phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, cần hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên giữa các chuyên gia nhằm bảo đảm kết quả nghiên cứu có tính liên ngành, khách quan, thực tiễn và khả năng ứng dụng cao. Đây cũng là cơ sở để xây dựng hệ thống hướng dẫn sử dụng AI trong giáo dục CAND theo hướng an toàn, có trách nhiệm, bảo mật và phù hợp với đặc thù đào tạo.

2.5.7. Gần giáo dục AI với thực tiễn rèn luyện chính trị và phong trào hành động

Giáo dục VHCT phải tiếp tục dựa trên sinh hoạt Đảng, rèn luyện điều lệnh, hoạt động tập thể, nghiên cứu thực tế, về nguồn và tiếp xúc nhân dân. AI có thể hỗ trợ chuẩn bị, mô phỏng và phản tư nhưng các phẩm chất trung thành, gần dân, kỷ luật, dũng cảm và nhân văn chỉ được củng cố bền vững thông qua hoạt động thực tiễn và quan hệ người - người. Vì vậy, cần xác định AI là công cụ hỗ trợ, không phải môi trường thay thế cho quá trình rèn luyện chính trị, đạo đức và nghiệp vụ của HV. Sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ với trải nghiệm thực tiễn sẽ góp phần hình thành bản lĩnh, ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử phù hợp với yêu cầu xây dựng người cán bộ CAND trong bối cảnh mới.

2.5.8. Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ

Việc ứng dụng AI trong giáo dục VHCT cần được đánh giá bằng mức độ chính xác của tri thức, khả năng truy nguồn, bảo vệ dữ liệu, trung thực học thuật, năng lực kiểm chứng của người học và khả năng giải trình của GV. Đây là cơ sở để chuyển từ “ứng dụng công nghệ” sang “quản trị công nghệ phục vụ mục tiêu giáo dục”, bảo đảm AI hỗ trợ chứ không thay thế chủ thể giáo dục. Do đó, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và cơ chế giám sát việc sử dụng AI phù hợp với từng môn học, đối tượng HV và mức độ nhạy cảm của nội dung đào tạo. Qua đó, bảo đảm quá trình chuyển đổi số trong giáo dục VHCT vừa phát huy hiệu quả của công nghệ, vừa giữ vững tính chính xác, trách nhiệm và giá trị nhân văn của hoạt động giáo dục.

3. Kết luận

Trí tuệ nhân tạo đang tác động trực tiếp đến cơ chế sản xuất, phân phối và kiểm chứng tri thức, qua đó ảnh hưởng đến môi trường hình thành niềm tin và hành vi chính trị. Đối với các trường CAND, AI vừa tạo cơ hội đổi mới giáo dục vừa đặt ra thách thức đối với an ninh tư tưởng, liêm chính học thuật, tư duy độc lập, bảo mật dữ liệu và trách nhiệm của chủ thể. Vấn đề cốt lõi không phải là “dùng hay không dùng AI” mà là xác định AI được sử dụng vào việc gì, với dữ liệu nào, ở mức rủi ro nào, ai kiểm chứng và ai chịu trách nhiệm cuối cùng.

Thực tiễn tại Học viện Chính trị CAND và một số cơ sở đào tạo CAND cho thấy ứng dụng AI đã chuyển từ nhận thức sang tập huấn, nghiên cứu và triển khai bước đầu. Giai đoạn tiếp theo cần chuyển trọng tâm từ phổ cập kỹ năng công cụ sang chuẩn hóa nguồn tri thức, phát triển năng lực AI có trách nhiệm, đổi mới mô hình sư phạm, quản trị dữ liệu và đo lường kết quả giáo dục. Với vị trí và năng lực nghiên cứu, Học viện Chính trị CAND có điều kiện giữ vai trò đầu mối thí điểm, chuẩn hóa và lan tỏa mô hình giáo dục VHCT trong bối cảnh AI, hướng tới hình thành người cán bộ CAND có tri thức chính trị vững, tư duy độc lập, khả năng kiểm chứng, bản lĩnh, liêm chính, làm chủ công nghệ và chịu trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo

- Almond, G. A., & Verba, S. (1963). *The civic culture: Political attitudes and democracy in five nations*. Princeton University Press.
- Autio, C., Schwartz, R., Dunietz, J., Jain, S., Stanley, M., Tabassi, E., Hall, P., & Roberts, K. (2024). *Artificial intelligence risk management framework: Generative artificial intelligence profile* (NIST AI 600-1). National Institute of Standards and Technology.
- Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2024a). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2024b). *Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*.
- Cao Huyền, Thế Toàn, Phan Anh (2025). *Ứng dụng AI và chuyển đổi số trong công tác giáo dục, đào tạo, xây dựng lực lượng Công an nhân dân*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/ung-dung-ai-va-chuyen-doi-so-trong-cong-tac-giao-duc-dao-tao-xay-dung-luc-luong-cong-an-nhan-dan-1761800353>, ngày 29/10/2025.
- Floridi, L., Cowls, J., Beltrametti, M., Chatila, R., Chazerand, P., Dignum, V., Luetge, C., Madelin, R., Pagallo, U., Rossi, F., Schafer, B., Valcke, P., & Vayena, E. (2018). AI4People-An ethical framework for a good AI society: Opportunities, risks, principles, and recommendations. *Minds and Machines*, 28, 689-707. <https://doi.org/10.1007/s11023-018-9482-5>.
- Habermas, J. (1984). *The theory of communicative action: Vol. 1. Reason and the rationalization of society*. Beacon Press.
- Hồ Chí Minh (1948). *Thư Bác Hồ gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an Khu XII, ngày 11-3-1948*. <https://tulieuhochiminh.vnulib.edu.vn/handle/VNUHCM/13653>.
- Hoàng Ly, Quang Khải (2026). *Khai giảng các khóa tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho hơn 5.000 học viên Học viện Cảnh sát nhân dân*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/khai-giang-cac-khoa-tap-huan-ve-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-cho-hon-5-000-hoc-vien-hoc-vien-can-h-sat-nhan-dan-1775532955>, ngày 07/4/2026.
- Học viện Chính trị Công an nhân dân (2025). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Một số luận cứ đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”*, Hà Nội, ngày 13/3/2025.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO.
- Miao, F., & Cukurova, M. (2024). *AI competency framework for teachers*. UNESCO.
- Miao, F., Shiohira, K., & Lao, N. (2024). *AI competency framework for students*. UNESCO.
- Phan Xuân Tuy (2026). *Nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị*. <https://hvctcand.bocongan.gov.vn/nang-cao-chat-luong-dao-tao-ly-luan-chinh-tri-tai-hoc-vien-chinh-tri-cand-theo-tinh-than-nghi-quyet-so-71-nq-tw-cua-8794>, ngày 21/7/2026.
- Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học An ninh nhân dân (2026). *Khai giảng và bế giảng lớp tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) năm 2026 dành cho đội ngũ cán bộ, giảng viên*. <https://dhannd.bocongan.gov.vn/khai-giang-lop-tap-huan-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-tai-truong-dai-hoc-an-ninh-nhan-dan-a-4339>.
- Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Chính trị Công an nhân dân (2026). *Học viện Chính trị Công an nhân dân khai giảng lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục góp phần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác bảo đảm chất lượng đào tạo tại Học viện*. <https://hvctcand.bocongan.gov.vn/hoc-vien-chinh-tri-cong-an-nhan-dan-khai-giang-lop-boi-duong-nang-cao-ky-nang-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-ai-8745>, ngày 01/7/2026.
- Quốc hội (2025). *Luật Trí tuệ nhân tạo*. Luật số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026.
- Tổng Văn Khuông, Nguyễn Xuân Trường (2026). *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước sức ép chiến tranh nhận thức trong kỷ nguyên số*. <https://hvctcand.bocongan.gov.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-truoc-suc-ep-chien-tranh-nhan-thuc-trong-ky-nguyen-so-8691>, ngày 15/6/2026.
- Thủ tướng Chính phủ (2021) *Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
- UNESCO (2021). *Recommendation on the ethics of artificial intelligence*. UNESCO.
- Zuboff, S. (2019). *The age of surveillance capitalism: The fight for a human future at the new frontier of power*. PublicAffairs.